

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN QUANG

**TÍNH CHÍNH ĐẢNG CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN CẦM QUYỀN Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Chính trị học

Mã số : 62 31 20 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS NGÔ HUY ĐỨC

2. TS TRỊNH THỊ XUYẾN

HÀ NỘI - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, tư liệu sử dụng trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng; những kết luận đưa ra trong luận án là kết quả nghiên cứu của tác giả.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Nguyễn Văn Quang

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN	7
1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài	7
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước	11
1.3. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu	27
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TÍNH CHÍNH ĐÁNG CHÍNH TRỊ, TÍNH CHÍNH ĐÁNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM CẦM QUYỀN	29
2.1. Lý luận về tính chính đáng chính trị	29
2.2. Khái niệm, cấu trúc tính chính đáng của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền	63
Chương 3: PHÂN TÍCH TÍNH CHÍNH ĐÁNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN CẦM QUYỀN Ở VIỆT NAM	70
3.1. Phân tích tính chính đáng của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền thời kỳ trước năm 1975	70
3.2. Phân tích tính chính đáng trong cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1975 đến nay	78
3.3. Kinh nghiệm xây dựng tính chính đáng của một số đảng trên thế giới và những bài học tham khảo cho Đảng Cộng sản Việt Nam	99
Chương 4: NHỮNG HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO TÍNH CHÍNH ĐÁNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN CẦM QUYỀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	113
4.1. Những hạn chế trong duy trì tính chính đáng trong cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay	113
4.2. Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao tính chính đáng trong cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay	128
KẾT LUẬN	156
DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	158
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	159

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CNXH : Chủ nghĩa xã hội

ĐCS : Đảng Cộng sản

GDP : Tổng sản phẩm quốc nội

GNP : Tổng sản phẩm quốc dân

PAP : Đảng Hành động nhân dân

XHCN : Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Về căn bản, trong mỗi quan hệ của quyền lực (chủ thể ra lệnh - chủ thể phục tùng), chủ thể ra lệnh bao giờ cũng muốn dùng quyền lực của mình để ép buộc người bị cai trị phải tuân thủ, phục tùng, làm theo các mệnh lệnh của mình một cách vô điều kiện và tất nhiên là phải đạt được hiệu quả như ý muốn. Ngược lại, người bị cai trị luôn có cảm giác khó chịu và có xu hướng phản kháng, bất tuân thủ. Tuy nhiên, do đòi hỏi của sản xuất, của sự trật tự xã hội, xã hội vẫn luôn phải tồn tại các mối quan hệ quyền lực. Như Ăngghen đã từng khẳng định: Một quyền uy và một sự phục tùng nhất định đều do những điều kiện vật chất làm cho trở nên tất yếu đối với chúng ta. Đây chính là mâu thuẫn lớn nhất của quyền lực. Vấn đề đặt ra là, làm sao để những mệnh lệnh của chủ thể quyền lực đưa ra mà người bị trị tuân thủ, nghe theo, làm theo một cách tự nguyện và đạt được hiệu lực và hiệu quả cao? Để có được điều này, đòi hỏi quyền lực phải có tính chính đáng. Hay nói cách khác, quyền lực, sự cưỡng bức sẽ “dễ chịu” hơn khi nó được mọi người coi là “chính đáng”. Vì vậy, tính chính đáng là một sự đòi hỏi cần thiết của quyền lực và đã trở thành một trong những đối tượng trung tâm của nghiên cứu chính trị học.

Trước kia, khi tầng lớp thống trị của nhà nước thực hiện một cách rộng rãi những đàn áp và bất công, nhân dân có thể tuân thủ những mệnh lệnh của quyền lực chính trị từ những động cơ của lương tâm như sự sợ hãi bị trừng phạt, sự tôn sùng cá nhân, phong tục, tập quán, tôn giáo, do gấn bó trong một thời gian dài với một người cai trị, hay là tin vào sự ủy thác quyền lực của Thượng đế cho người cai trị v.v.. Tuy nhiên, một tầng lớp cai trị nào đó không thể vững bền qua thời gian trừ khi những thần dân của nó nhận ra rằng khi những người nắm giữ quyền ra lệnh và đòi hỏi họ phải phục tùng là nhờ có quyền lực chính đáng. Còn nếu không, nó sẽ dẫn đến những sự thay đổi về chủ thể cai trị khi mà những thần dân đã thức tỉnh, nhận rõ được sự bất công từ quyền lực bất chính đáng và họ đã đủ mạnh để đánh đổ chủ thể cai trị hiện thời. Lịch sử đã chứng minh, sự biến chuyển của các chế độ chính trị, của quyền lực có thể coi là sự thay đổi trong quan niệm về tính chính đáng chính trị.

Ngày nay, trong một xã hội dân chủ, tính chính đáng chính trị được coi là một vấn đề hệ trọng, liên quan trực tiếp đến hiệu lực và hiệu quả của thực thi quyền lực chính trị, và cụ thể hơn là hiệu lực, hiệu quả thực thi của một mệnh lệnh, chỉ thị phát ra từ các cơ quan quyền lực của chủ thể cầm quyền. Nếu chủ thể cầm quyền thiếu tính chính đáng, các mệnh lệnh từ bộ máy cai trị của nó đưa ra sẽ gặp phải sự chống đối, kháng cự từ những công dân. Và ngược lại, chủ thể cầm quyền có được tính chính đáng cao, khi đó, nó sẽ đạt được hiệu lực và hiệu quả cao trong thực thi quyền lực và dĩ nhiên là giữ được sự ổn định chính trị- xã hội nhằm duy trì thời gian cầm quyền. Như vậy, tính chính đáng chính trị tạo nên sức mạnh, hiệu quả trong thực thi quyền lực của chủ thể cầm quyền.

Trong lịch sử hình thành và phát triển của mình, tính chính đáng của Đảng Cộng sản (ĐCS) Việt Nam đã được lịch sử chứng minh và nhân dân thừa nhận. Tính chính đáng này có được vì dưới sự lãnh đạo và cầm quyền của mình, Đảng đã đồng hành cùng nhân dân, cùng dân tộc đạt được nhiều thành tựu trong việc đấu tranh vì mục tiêu chung là giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vai trò lãnh đạo tuyệt đối của ĐCS Việt Nam đã được ghi nhận trong Hiến pháp, song điều đó không đồng nghĩa với việc không cần tăng cường, củng cố tính chính đáng của Đảng trong vị trí cầm quyền. Ngược lại, trong bối cảnh đã có nhiều thay đổi hiện nay, đòi hỏi Đảng cầm quyền phải không ngừng tăng cường xây dựng, phát huy tính chính đáng của mình để đoàn kết các lực lượng trong xã hội đưa đất nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức để bảo vệ độc lập dân tộc, thực hiện thành công mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Trong suốt thời gian cầm quyền đã qua, có những lúc Đảng mắc một số sai lầm trong lãnh đạo và cầm quyền làm ảnh hưởng đến tính chính đáng. Đặc biệt, thời gian gần đây, như đã được khẳng định trong nhiều Văn kiện Đại hội XI của Đảng:

Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp, cùng với sự phân hóa giàu nghèo và sự yếu kém trong quản lý, điều hành của nhiều cấp, nhiều ngành làm giảm lòng tin của dân đối với Đảng và Nhà nước, đe dọa sự ổn định, phát triển của đất nước [26,tr.173].

Hậu quả của nó là ở một số nơi xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, một số cá nhân, tổ chức chống đối lại các cơ quan nhà nước một cách quyết liệt, thậm chí ở một số nơi đã xuất hiện một số “con sóng ngầm trong lòng dân” và có nguy cơ gây mất ổn định xã hội v.v.. Mặc dù Đảng đã có nhiều biện pháp như tự phê bình và phê bình, chỉnh đốn Đảng, giữ quan hệ mật thiết với quần chúng, đặc biệt nhấn mạnh sự tuyên truyền, giáo dục và giác ngộ v.v.. Dấu hiệu đó cho thấy, tính chính đáng đã có dấu hiệu bị xói mòn. Điều này rất dễ xảy ra, nhất là khi quyền lực nhà nước được đặt dưới sự lãnh đạo của một Đảng duy nhất cầm quyền liên tục trong một thời gian dài. Rất có thể, khi cầm quyền trong thời gian dài, Đảng tự xây cho mình một “tháp ngà” và tự cách biệt mình với quần chúng nhân dân. Nghiêm trọng hơn, chính điều đó nảy sinh quan liêu, xa dân, tham nhũng, thậm chí độc đoán, một bộ phận cán bộ, đảng viên hư hỏng, dần đánh mất lòng tin của nhân dân, qua đó làm xói mòn tính chính đáng về sự cầm quyền của Đảng. Điều này đã từng xảy ra với một số đảng, dẫn đến kết cục đảng không cầm quyền được nữa, gây những hệ lụy nguy hiểm cho quốc gia, cho dân tộc. Vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá một cách có căn cứ khoa học và hệ thống về tính chính đáng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi Đảng cầm quyền đến nay để từ đó có những kiến nghị nhằm nâng cao tính chính đáng trong cầm quyền của Đảng thời gian tới là một vấn đề hết sức hệ trọng và cấp bách.

Chính vì những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài ***“Tính chính đáng của Đảng Cộng sản cầm quyền ở Việt Nam”*** để làm luận án tiến sĩ chính trị học là hữu dụng cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận về tính chính đáng chính trị, tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền, luận án đi khảo sát, phân tích, đánh giá tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền qua các thời kỳ lịch sử, chỉ ra các hạn chế trong duy trì tính chính đáng của Đảng hiện nay, từ đó đưa ra một số giải pháp khả thi nhằm nâng cao tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Để thực hiện mục tiêu trên, luận án có các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Thứ nhất, làm rõ cơ sở lý luận về tính chính đáng chính trị, tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền.

- Thứ hai, dựa trên cơ sở lý luận đã được xây dựng, luận án khảo sát, phân tích và đưa ra những nhận xét về tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền qua các thời kỳ lịch sử.

- Thứ ba, nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng tính chính đáng trong cầm quyền của một số đảng chính trị trên thế giới, từ đó rút ra một số bài học có giá trị tham khảo đối với ĐCS Việt Nam.

- Thứ tư, chỉ ra các hạn chế trong duy trì tính chính đáng của Đảng hiện nay.

- Thứ năm, đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao tính chính đáng trong cầm quyền của ĐCS Việt Nam thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn đối với tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền. Góc độ tiếp cận và giải quyết các nội dung nghiên cứu của luận án là dưới góc độ khoa học Chính trị học.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Về nội dung: Nghiên cứu về ĐCS Việt Nam với tư cách là đảng duy nhất cầm quyền ở nước ta có rất nhiều nội dung nghiên cứu khác nhau, chứa đựng nhiều vấn đề phức tạp cả về lý luận và thực tiễn. Luận án chỉ tập trung nghiên cứu nội dung tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền.

Về thời gian: Nghiên cứu tính chính đáng trong cầm quyền của ĐCS Việt Nam với trọng tâm là khoảng thời gian từ khi Đảng chính thức trở thành Đảng cầm quyền (1945) ở Việt Nam cho đến nay.

4. Cơ sở lý luận, nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, luận án bám sát đến các quan điểm biện chứng, khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể để triển khai các ý tưởng nghiên cứu.

4.2. Nguồn tư liệu

- *Tư liệu thứ cấp*: Các tài liệu, các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo đã công bố của các nhà nghiên cứu trong nước và nước ngoài liên quan đến đề tài luận án.

- *Tư liệu cấp ba*: Các Văn kiện Đại hội Đảng và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương; các văn bản pháp quy của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, các ngành; các báo cáo tổng kết của Mặt trận tổ quốc Việt Nam; các tác phẩm kinh điển có liên quan đến luận án.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, tác giả lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp với từng nội dung luận án.

- Chương 1, tác giả coi trọng phương pháp tổng hợp, phân tích và hệ thống hóa để đánh giá các công trình nghiên cứu có liên quan tới vấn đề tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền.

- Chương 2, tác giả sử dụng nhiều phương pháp để làm sáng tỏ những vấn đề của luận án. Cụ thể, tác giả sử dụng phương pháp quy nạp để xây dựng các khái niệm công cụ. Phương pháp lịch sử, phân tích, và tổng hợp để khảo sát các quan niệm khác trong trong lịch sử tư tưởng chính trị về tính chính đáng chính trị, tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền từ đó đưa ra cấu trúc của tính chính đáng chính trị, cấu trúc tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền.

- Chương 3, tác giả dùng phương pháp phân tích, tổng hợp, lịch sử và phương pháp định tính để khảo sát, phân tích, nhận định tính chính đáng trong cầm quyền của ĐCS Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Sử dụng phương pháp so sánh để tìm hiểu kinh nghiệm xây dựng tính chính đáng trong cầm quyền của một số đảng chính trị trên thế giới và rút ra một số bài học cho Đảng ta.

- Chương 4, về cơ bản, tác giả sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp để phân tích các hạn chế trong duy trì tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền hiện nay và đề ra một số giải pháp có căn cứ khoa học, góp phần nâng cao tính chính đáng trong cầm quyền của ĐCS Việt Nam thời gian tới.

5. Những đóng góp về mặt khoa học của luận án

- Luận án đưa ra được khái niệm, cấu trúc về tính chính đáng chính trị, tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền từ cách tiếp cận của Chính trị học dựa

trên hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trước đó, các quan niệm khác nhau về tính chính đáng chính trị, tính chính đáng của đảng cầm quyền.

- Trên cơ sở khung lý thuyết về tính chính đáng chính trị, tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền, luận án đã khảo sát, phân tích và đưa ra những nhận xét về tính chính đáng của ĐCS cầm quyền ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.

- Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng tính chính đáng trong cầm quyền của một số đảng chính trị trên thế giới, luận án rút ra một số bài học bổ ích có khả năng vận dụng để nâng cao tính chính đáng trong cầm quyền của ĐCS Việt Nam.

- Luận án chỉ ra những hạn chế trong duy trì tính chính đáng trong cầm quyền của Đảng hiện nay và đưa ra được các giải pháp khả thi nhằm nâng cao tính chính đáng trong cầm quyền của Đảng thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Về lý luận, nội dung và kết quả của luận án góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận về tính chính đáng chính trị, tính chính đáng của ĐCS Việt Nam cầm quyền. Vì vậy, luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành Chính trị học, các bộ môn khoa học xã hội và nhân văn có liên quan ở Việt Nam.

Về thực tiễn, những kết luận của luận án được nghiên cứu trên cơ sở lý luận khoa học, cách tiếp cận rõ ràng. Vì vậy, các cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, vận dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao tính chính đáng trong cầm quyền của ĐCS Việt Nam hiện nay và thời gian tới.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương, 10 tiết.